TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 25 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ngày 31/5/2013, anh Đoàn Văn P và chị Bùi Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận được 8 năm. Vì lý do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên sảy ra cãi vã nên hai anh chị đã sống ly thân khoảng một năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh P và chị N đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh P và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh P và chị N có có 01 con chung: Đoàn Bùi Gia B, sinh ngày 17/10/20014. Hai anh chị thỏa thuận giao cháu B cho cho anh Đoàn Văn P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị N có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh P, chị N thỏa thuận chị N nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí, lệ phí tại Tòa án.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn P và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Đoàn Bùi Gia B, sinh ngày 17/10/2014 cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Chị N có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết .

2. Lệ phí Tòa án: chị Bùi Thị N nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000182 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương